

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**  
**SỐ: 04/2026/HĐKT/TT-UT**

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự nước CHXHCN Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 – có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

- Căn cứ luật thương mại nước CHXHCN Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005– có hiệu lực từ ngày 01/01/2006

- Căn cứ sự thỏa thuận giữa hai bên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**BÊN A: HỘ KINH DOANH NGUYỄN VŨ HÀ (Gọi tắt là bên A)**

Đại diện : Ông Nguyễn Vũ Hà

Chức vụ : Chủ hộ kinh doanh

Địa điểm KD : Số 2 Thôn Phúc Thụy, Xã Dân Hòa, Thành Phố Hà Nội

Mã số thuế : 0107820196

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRỌNG TÍN (Gọi tắt là bên B)**

Đại diện : Bà Nguyễn Thị Thanh Nhài

Chức vụ : Giám đốc Công ty

Trụ sở chính : Thôn 3, Xã Nam Phù, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm KD : Đường Đồng Tâm, Xã Hồng Vân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0982157254

Tài khoản số : 118000122508, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam PGD Hoàng Mai

Mã số thuế : 0106535710

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

1.1 Bên A đồng ý cung cấp cho bên B các sản phẩm chế biến như Giò, chả sau đây gọi là hàng hóa.

1.2 Các mặt hàng cụ thể sẽ được hai bên xác nhận qua đơn đặt hàng.

**Điều 2. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết thanh toán cho Bên A theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 4 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

**Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết cung cấp cho Bên B đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cùng các giấy chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng của hàng hóa, chịu hoàn toàn trách nhiệm và chi phí nếu để xảy ra vấn đề mất an toàn thực phẩm, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Bán hàng chất lượng tốt cho Bên B, hướng dẫn Bên B trong việc sử dụng bảo quản hàng, việc tiếp thị để xây dựng nhu cầu của khách hàng về Các Sản Phẩm.



#### **Điều 4. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng theo giá bên A cung cấp cho từng thời điểm, thời gian bình ổn giá áp dụng theo từng tháng (từ ngày mùng một đến hết tháng). Nếu giá cả thị trường có biến động lớn bên A được quyền điều chỉnh giá và sẽ thông báo cho bên B trước 7 ngày.

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản của Bên A.

b) Thời hạn thanh toán: Thanh toán theo đơn đặt hàng.

Bên B sẽ thanh toán 100% lượng hàng đã mua cho Bên A ngay sau khi nhận đủ biên bản nghiệm thu theo từng đơn đặt hàng.

c) Đồng tiền thanh toán trong hợp đồng : VND ( Đồng Việt Nam)

#### **Điều 5. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi phương thức vận chuyển;

b) Thay đổi địa điểm giao hàng;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

#### **Điều 6. Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng có thể chấm dứt trong các trường hợp sau:

6.1. Theo sự thỏa thuận của Hai Bên

6.2. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo cho Bên kia biết trước 15 ngày.

6.3. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên B gia hạn;

b) Bên A bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

#### **Điều 7. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Bên A phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

#### **Điều 8. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Bên A phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo). Các tài liệu, hồ sơ chứng từ kèm theo bao gồm: Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO)(nếu có), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất (CQ)(nếu có), Hóa đơn tài chính, Phiếu bảo hành sản phẩm, các tài liệu hướng dẫn sử dụng và các tài liệu có liên quan.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: Hàng hóa được đóng gói, vận chuyển theo đúng qui cách qui định của nhà sản xuất, bất kỳ vi phạm nào trong việc vận chuyển hàng hóa làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan.

3. Bên B hoặc đại diện của Bên B có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: trong vòng 01( một) ngày kể từ ngày bên B nhận hàng hóa, tại thời điểm bên B kiểm tra hàng hóa phải có sự có mặt của bên A để chứng kiến và xác nhận. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên B có quyền từ chối và Bên A phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

### Điều 9. Bán quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên A đã cung cấp cho Bên B.

2. Hàng hóa do Bên A cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo đúng qui định pháp luật.

### Điều 10. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 1 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo qui định pháp luật

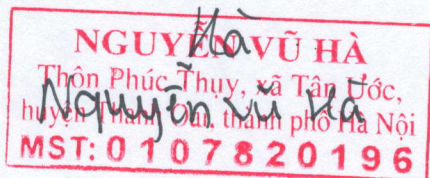
### Điều 11. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2026 đến ngày 21 tháng 04 năm 2027 và duy trì cho các năm kế tiếp về sau cho đến khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bộ, mỗi bên giữ 01(một) bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

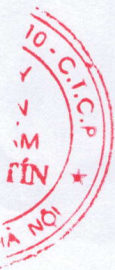
BÊN A



ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA



Nguyễn Thị Thanh Nhài



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số: 01X8001837**

*Đăng ký lần đầu, ngày 19 tháng 04 năm 2017  
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 26 tháng 09 năm 2022*

- 1. Tên hộ kinh doanh :** NGUYỄN VŨ HÀ
- 2. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:** Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0974479053

Fax:

**3. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Mã NN	Tên ngành nghề
01	4722	Buôn bán thực phẩm (giò, chả, nem và bánh các loại)
02	1010	Sản xuất, chế biến thực phẩm (giò, chả, nem...)
03	10710	Sản xuất các loại bánh từ bột

*(Chi được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)*

- 4. Vốn kinh doanh:** 500.000.000./ (VNĐ) Năm trăm triệu đồng
- 5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh:** Cá nhân
- 6. Thông tin về chủ hộ kinh doanh:**

Họ và tên: NGUYỄN VŨ HÀ

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/02/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước công dân số

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091026953

Ngày cấp: 04/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Văn Vinh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM  
CERTIFICATE  
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI  
PHÒNG KINH TẾ CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: NGUYỄN VŨ HÀ

Đại diện cơ sở: NGUYỄN VŨ HÀ

Mã số/ Approval number:

Địa chỉ/ Address: Thôn Phúc Thụy, Xã Tân Ước, Huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

Điện thoại/ Tel: 0974479053

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:**

*Has been found to be in compliance with food safety regulations  
for following products:*

**Giò, chả**

Số cấp/ Number: 07/2024/NNPTNT-HTO

Có hiệu lực đến hết ngày 11 tháng 7 năm 2027.

*Valid until (date 11/month 7/year 2027).*

Thanh Oai, ngày 11 tháng 7 năm 2024.

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Quang

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THUẾ**  
CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION

MÃ SỐ NGƯỜI NỘP THUẾ TAX IDENTIFICATION NUMBER	0107820196
TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ FULL NAME OF TAXPAYER	NGUYỄN VŨ HÀ
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HOẶC GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ NUMBER AND DATE OF BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE OR ESTABLISHMENT AND OPERATION CERTIFICATE, INVESTMENT CERTIFICATE	01X8001837 19/04/2017
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM CỦA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP NUMBER AND DATE OF ESTABLISHMENT DECISION	
SỐ, NGÀY THÁNG NĂM, NƠI CẤP CHỨNG MINH THƯ NHÂN DÂN NUMBER OF IDENTITY CARD ISSUED ON (DD/MM/YY) IN.....	112320722 27/04/2006 CA hà tây
NGÀY CẤP MÃ SỐ THUẾ DATE OF ISSUING TAX IDENTIFICATION NUMBER	25/04/2017
CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ TRỰC TIẾP TAX DEPARTMENT IN CHARGE	CHI CỤC THUẾ HUYỆN THANH OAI

Ngày .25..tháng...04 năm ....2017  
(dd/mm/yy).THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ  
DIRECTOR OF TAX DEPARTMENTCHI CỤC TRƯỞNG  
Bùi Đăng Giám

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/NGUYỄN VŨ HÀ/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: cơ sở sản xuất NGUYỄN VŨ HÀ

Nội. Địa chỉ kinh doanh: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, H

Điện thoại: 0906286330

Giấy chứng nhận kinh đăng ký kinh doanh số : 01X001837 cấp ngày 26/9/2022  
cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: Phòng TC-KH huyệ Thanh Oai.

HTO Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 07/2024/NNPTNT

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Giò lụa

Thành phần: Thịt lợn, Mỡ lợn, BIOSTA-MT G2, nước mắm, mì chính, đường, bột nêm, muối trắng.

2. Thời hạn sử dụng: 07 ngày kể từ ngày sản xuất với nhiệt độ từ -1°C đến -5°C

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Đóng gói bằng túi PA, chuyên dùng đảm bảo ATVST theo quy định của Bộ Y tế

Quy cách đóng gói: đóng gói theo khối lượng: 1000g, 2000g, 3000g, 4000g, 5000g

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

Tên tổ chức: cơ sở sản xuất NGUYỄN VŨ HÀ

Địa chỉ kinh doanh: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai,

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (phụ lục đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Luật ATTP số 55/2010; Nghị định 15/2018; Quyết định số 46/2007/QĐ- BYT; Nghị định 43/2017/NĐCP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư 05/2019/TT-BKHHCN ngày 26/6/2019 của Bộ KHHCN về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐCP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

*Thanh Oai, ngày 04 tháng 10 năm 2022*

**CHỦ CƠ SỞ**



**NGUYỄN VŨ HÀ**

## MẪU NHÃN HÀNG SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: Chả Lợn
- Tên cơ sở: Nguyễn Vũ Hà
- Địa chỉ: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội.
- Điện thoại: 0974479053
- Thành phần cấu tạo: : Thịt lợn, Mỡ lợn, BIOSTA-MT G2, nước mắm, mì chính, bột nêm, muối, đường, bột quế.
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản: Dùng trực tiếp, bảo quản ở nhiệt độ từ -1°C đến -5°C, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, tránh ẩm ướt.
- Ngày sản xuất...../...../.....
- Hạn sử dụng: 07 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Khối lượng tịnh: : 300; 500; 1000.
- Thông tin cảnh báo:

Thanh Oai, ngày 04 tháng 10 năm 2022

**CHỦ CƠ SỞ**



**Nguyễn Vũ Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 02/NGUYỄN VŨ HÀ/2022

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: **NGUYỄN VŨ HÀ**

Địa chỉ kinh doanh: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Điện thoại: 0974479053

Giấy chứng nhận kinh đăng ký kinh doanh số : 01X001837 cấp ngày 26/9/2022  
cơ quan cấp đăng ký kinh doanh: Phòng TC-KH huyện Thanh Oai.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

**II. Thông tin về sản phẩm**

2. Tên sản phẩm: **Chả lợn**

Thành phần: Thịt lợn, Mỡ lợn, BIOSTA-MT G2, nước mắm, mì chính, bột nêm, muối, đường, bột quế.

2. Thời hạn sử dụng: 07 ngày kể từ ngày sản xuất với nhiệt độ từ -1°C đến -5°C

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Đóng gói bằng lá chuối túi PE, chuyên dùng đảm bảo ATVSTP theo quy định của Bộ Y tế

Quy cách đóng gói: Thủ công

4. Khối lượng: 300; 500; 1000

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm : Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (phụ lục đính kèm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Luật ATTP số 55/2010; Nghị định 15/2018; Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT; Nghị định 43/2017/NĐCP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 của Bộ KHHCN về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 43/2017/NĐCP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

*Thanh Oai, ngày 04 tháng 10 năm 2022*

**CHỦ CƠ SỞ**



**NGUYỄN VŨ HÀ**

## MẪU NHÃN HÀNG SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: Chả Lợn
- Tên cơ sở: Nguyễn Vũ Hà
- Địa chỉ: Thôn Phúc Thụy, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội.
- Điện thoại: 0974479053
- Thành phần cấu tạo: : Thịt lợn, Mỡ lợn, BIOSTA-MT G2, nước mắm, mì chính, bột nêm, muối, đường, bột quế.
- Hướng dẫn sử dụng, bảo quản: Dùng trực tiếp, bảo quản ở nhiệt độ từ -1°C đến -5°C, tránh ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp, tránh ẩm ướt.
- Ngày sản xuất...../...../.....
- Hạn sử dụng: 07 ngày kể từ ngày sản xuất.
- Khối lượng tịnh: : 300; 500; 1000.
- Thông tin cảnh báo:

Thanh Oai, ngày 04 tháng 10 năm 2022

**CHỦ CƠ SỞ**



**Nguyễn Vũ Hà**

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

## I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : NGUYỄN VŨ HÀ  
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Số 2 Ngõ Ngõ, Thôn Phúc Thụy, Xã Dân Hòa, Thành Phố Hà Nội  
Address
3. Tên mẫu thử/ : Giò Lụa  
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 350g/túi, số lượng: 1 túi  
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 11/11/2025  
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu  
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ :  
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ :  
Date of issue

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	1,3x10 <sup>6</sup>	TCVN 4884-1:2015
4	E. coli *	CFU/g	1,4x10 <sup>2</sup>	TCVN 7924-2:2008

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
5	Salmonella spp. *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

**Ghi chú/ Note:**

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**VIỆN TRƯỞNG**  
DIRECTOR



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

## I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ : NGUYỄN VŨ HÀ  
Customer's Name
2. Địa chỉ/ : Số 2 Ngõ Ngõ, Thôn Phúc Thụy, Xã Dân Hòa, Thành Phố Hà Nội  
Address
3. Tên mẫu thử/ : Chả Nạc  
Name of Sample
4. Mô tả mẫu/ : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 350g/túi, số lượng: 1 túi  
Sample Description
5. Ngày nhận mẫu/ : 11/11/2025  
Date sample received
6. Thời gian lưu mẫu/ : Không có mẫu lưu  
Sample retention time
7. Ngày thử nghiệm/ :  
Date of test
8. Ngày trả kết quả/ :  
Date of issue

## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,01)	TCVN 10912:2015
2	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	4,7x10 <sup>3</sup>	TCVN 4884-1:2015
4	E. coli *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
5	Salmonella spp. *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

**Ghi chú/ Note:**

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

**VIỆN TRƯỞNG**  
DIRECTOR



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.